

Bản án số: 108/2017/HSST

Ngày 13 - 7 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Diệt

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khiên
2. Ông Sa Văn Khuyên
3. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

SC (tên gọi khác GL), sinh năm 1989, tại HP – Lào. Nơi cư trú: Bản BK, cụm MC, huyện MS, tỉnh HP, Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 6 Lào; dân tộc: Mông; quốc tịch: Lào; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông MS (tức SM) và bà MG (tức GM); có vợ PT (tức TP) và có 03 con; con lớn 05 tuổi, con nhỏ 01 tuổi; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2016 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Mạnh H là Luật sư, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo SC bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 00 ngày 31/10/2016, tổ công tác Công an huyện SC phối hợp với phòng PC47 - Công an tỉnh Sơn La, Đoàn Biên phòng ML, NL, Ban chỉ huy

Bộ Đội Biên Phòng tỉnh Sơn La, Công an xã SK, huyện SC làm nhiệm vụ tại khu vực bản PB, xã SK, huyện SC, phát hiện và bắt quả tang SC đang có hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với SC. Vật chứng thu giữ gồm: 20 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng và màu xanh, tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng. SC khai nhận số ma túy này là hồng phiến vận chuyển thuê để nhận tiền công. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu FUTURE, không có biển kiểm soát; 02 điện thoại di động và một số giấy tờ có liên quan.

Ngày 01/11/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện SC thành lập Hội đồng mở niêm phong cân tịnh vật chứng, xác định trọng lượng và lấy mẫu trung cầu giám định: 20 túi ni lon, bên trong có 4000 viên nén (trong đó có 3.960 viên nén màu hồng và 40 viên nén màu xanh). Tổng trọng lượng là: 358,389 gam, trích lấy 120 viên nén màu hồng và màu xanh, có trọng lượng 12,784 gam, làm mẫu gửi giám định chất ma túy, ký hiệu từ C1A đến C20A và C1B đến C20B.

Tại kết luận giám định số: 770/KLMT ngày 14/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Sơn La kết luận: “40 (bốn mươi) mẫu gửi giám định ký hiệu từ C1A đến C20A và C1B đến C20B, đều là chất ma túy, loại chất Methamphetamine. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 358,389 gam; loại chất Methamphetamine”.

Tại Cơ quan điều tra, SC khai nhận:

Khoảng 02 giờ ngày 31/10/2016, đang ở nhà thì có TT nhà ở Thị xã SN, tỉnh HP - Lào (*không biết địa chỉ cụ thể*) đi xe máy cùng 01 người đàn ông không quen biết đến bảo SC chở Thi mang hồng phiến sang xã SK, huyện SC, tỉnh Sơn La - Việt Nam, để giao cho khách, Thi sẽ trả công là 300.000 Kíp Lào, SC đồng ý. Thi đưa cho Chay một túi khoác bên trong có ma túy và trả trước 150.000 Kíp Lào, số tiền còn lại sẽ trả sau khi xong việc. SC lấy xe máy chở Thi đi sang huyện SC, Sơn La. Cả hai đi đến trạm kiểm soát NT, huyện MS, HP - Lào, làm giấy thông hành, nhập cảnh vào Việt Nam. SC chở TT tiếp tục đi đến xã SK, huyện SC. Khi đi đến khu vực bản PB, xã SK, huyện SC, tỉnh Sơn La, xe máy bị thùng sấm. SC dừng lại để sửa xe thì tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra người và phương tiện, lúc đó TT bỏ chạy vào rừng còn SC bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Nguồn gốc 358,389 gam Methamphetamine, thu giữ trong vụ án SC khai là của TT, không biết địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của SC, Cơ quan điều tra không có căn cứ khác để điều tra xác minh.

Tại cáo trạng số: 506/VKS-P1 ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố SC về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo SC phạm tội Vận chuyển trái

phép chất ma túy.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo SC 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 31/10/2016.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 345,605 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định; 01 túi khoác.

- Tịch sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu FUTURE của bị cáo SC đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUWAEI; 01 điện thoại di động nhãn hiệu UNITEL.

Luật sư Đàm Mạnh H bào chữa cho bị cáo SC và bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo SC về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền sự, tiền án, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử bị cáo mức án tù có thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo SC bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi vận chuyển 358,389 gam Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 31/10/2016, tại Công an xã SK, huyện SC, tỉnh Sơn La; vật chứng thu giữ của vụ án; kết luận giám định loại ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “40 (bốn mươi) mẫu gửi giám định ký hiệu từ CIA đến

C20A và C1B đến C20B, đều là chất ma túy, loại chất Methamphetamine. Tổng trọng lượng của chất ma túy thu giữ được là 358,389 gam, loại chất Methamphetamine”. Mục đích của bị cáo vận chuyển cho TT để nhận tiền công, do không biết địa chỉ cụ thể của TT, ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không có căn cứ khác để điều tra xác minh. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy đã bị thu giữ.

[3] Từ sự phân tích nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo SC phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự “Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên” có khung hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác; cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, trước khi phạm tội bị cáo không có tiền sự, tiền án; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền, xét bị cáo là người có quốc tịch Lào, tài sản bị thu giữ không có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 345,605 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định, xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành; 01 túi khoắc không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu FUTURE X của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUWAEI; 01 điện thoại di động nhãn hiệu UNITEL.

- Đối với 01 giấy thông hành có chữ nước Lào, chỉ có giá trị sử dụng trong thời hạn 03 ngày chuyển theo hồ sơ là bút lục của vụ án nên không xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: SC (tên gọi khác GL) phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo SC 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2016.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì do Công an huyện SC phát hành, còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi “Vật chứng lưu kho vụ SC”, tổng trọng lượng 345,605 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định; 01 túi khoác màu nâu đã cũ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda FUTURE X, vỏ màu đỏ, không có BKS. Xe có số máy 0073508; số khung 228185. Xe không hoạt động được, không có gương, chìa khóa.

- Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án: 01 điện thoại nhãn hiệu Unitel Model U103, vỏ màu trắng, đen. Mặt sau điện thoại IMEI có 04 số cuối 3768 kèm 01 sim trong máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUWAEI Model F361, vỏ màu đen. Mặt sau điện thoại IMEI có 04 số cuối 9360 kèm 01 sim trong máy.

3. Về án phí: Bị cáo SC phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 13/7/2017.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Sở ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Diệt